

SME Account Opening Form/Đơn Mở Tài Khoản Doanh Nghiệp

Please complete in BLOCK LETTERS and (✓) or (x) where applicable / *Đề nghị viết CHỮ IN HOA và đánh dấu (✓) hoặc (x) vào ô phù hợp.*

Branch] Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited

New
Mới

Amendment
Sửa đổi

Chi nhánh] Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)

1 APPLICANT'S PARTICULARS / THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ KHÁCH HÀNG

Name (Please insert FULL legal name exactly as it appears in the Constitutional Documents)

Tên (Vui lòng điền tên đầy đủ, chính xác như trong Giấy Phép Thành Lập)

In English / Tên tiếng Anh _____

In Vietnamese / Tên tiếng Việt _____

Country of Incorporation / Ngày thành lập (DD/MM/YYYY)
Nước Thành Lập _____ Ngày thành lập (ngày/tháng/năm) _____ / _____ / _____

Registration Number / Tax Code
Giấy phép kinh doanh số _____ Mã số thuế _____

Contact Person / Người liên hệ _____

Registration Address / Địa chỉ đăng ký _____

Operating Address / Địa chỉ hoạt động _____

Account Mailing Title and Address (if different from above)
Địa chỉ liên lạc thư tín (nếu khác địa chỉ trên) _____

Telephone / Điện thoại _____ Fax _____ Email address / Địa chỉ Email _____

SWIFT Address / Địa chỉ SWIFT _____ Website _____

2 BUSINESS ACTIVITIES / HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- | | | | | | |
|--|---|---|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> Manufacturing
Sản xuất | <input type="checkbox"/> Financial
Tài chính | <input type="checkbox"/> Export/Import
Xuất nhập khẩu | <input type="checkbox"/> Services
Dịch vụ | <input type="checkbox"/> Trading
Thương mại | <input type="checkbox"/> Retailing
Bán lẻ |
| <input type="checkbox"/> Consultant
Tư vấn | <input type="checkbox"/> Wholesaler
Bán buôn | <input type="checkbox"/> Commission Agents
Đại diện Thương mại | <input type="checkbox"/> Others (Please specify)
Khác (Đề nghị ghi cụ thể) _____ | | |

Commodities Handled (Please specify)
Hàng hóa kinh doanh (Đề nghị ghi cụ thể) _____

Purpose of Account Opening
Mục đích Mở Tài Khoản _____

Source of Funds / Other relevant details
Nguồn Vốn _____ Các chi tiết liên quan khác _____

3 LEGAL STATUS / TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

- | | | |
|---|--|---|
| <input type="checkbox"/> Vietnamese limited liability company
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việt Nam | <input type="checkbox"/> Vietnamese share-holding company
Công ty Cổ phần Việt Nam | <input type="checkbox"/> Vietnamese partnership
Công ty Hợp doanh Việt Nam |
| <input type="checkbox"/> Vietnamese sole proprietor
Doanh nghiệp tư nhân Việt Nam | <input type="checkbox"/> State-owned enterprise (incorporated under Law on State-Owned Enterprises)
Doanh nghiệp Nhà nước (Được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp) | <input type="checkbox"/> Foreign-owned enterprise (incorporated under Law on Investment)
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Được thành lập theo Luật Đầu Tư) |
| <input type="checkbox"/> Vietnamese insurance company
Công ty Bảo hiểm Việt Nam | <input type="checkbox"/> Vietnamese securities company, securities investment company, fund management company, fund
Công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, công ty quản lý quỹ, quỹ Việt Nam | |
| <input type="checkbox"/> Vietnamese bank or bank's branch
Ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng Việt Nam | <input type="checkbox"/> Branch of foreign bank
Chi nhánh ngân hàng nước ngoài | <input type="checkbox"/> Vietnamese non-bank credit institution
Tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam |
| <input type="checkbox"/> Co-operative
Hợp tác xã | <input type="checkbox"/> Business co-operation contract or foreign contractor
Hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc nhà thầu nước ngoài | |
| <input type="checkbox"/> Offshore company
Công ty nước ngoài | <input type="checkbox"/> Other Project (please specify)
Dự án khác (đề nghị nêu cụ thể) _____ | |
| <input type="checkbox"/> Foreign branch in Vietnam
Chi nhánh Cty nước ngoài tại Việt Nam | <input type="checkbox"/> Foreign representative office
Văn phòng đại diện nước ngoài | <input type="checkbox"/> Diplomatic Missions or Organisations
Tổ chức ngoại giao |
| <input type="checkbox"/> Vietnamese Professional Organisation, Social/Charitable Organisation (please specify)
Tổ Chức Nghề Nghiệp, Tổ Chức Xã Hội/Từ Thiện Việt Nam (đề nghị nêu cụ thể) _____ | | |
| <input type="checkbox"/> International Development Organisation (e.g. United Nations, World Bank, ADB)/Foreign Social/Charitable Organisation (please specify)
Tổ Chức Phát Triển Quốc Tế (ví dụ Liên Hợp Quốc, Ngân Hàng Thế Giới, ADB)/Tổ Chức Xã Hội/Từ Thiện Nước Ngoài (đề nghị nêu cụ thể) _____ | | |
| <input type="checkbox"/> Others (please specify)
Khác (đề nghị nêu cụ thể) _____ | | |

Please complete in BLOCK LETTERS and (✓) or (x) where applicable / *Đề nghị viết CHỮ IN HOA và đánh dấu (✓) hoặc (x) vào ô phù hợp*

Name of Proprietor (For Sole Proprietorship only) <i>Họ tên chủ doanh nghiệp tư nhân (Đối với doanh nghiệp tư nhân)</i> _____		
Resident Status <i>Tình Trạng Cư Trú</i>	<input type="checkbox"/> Resident <i>Là Người Cư Trú</i>	<input type="checkbox"/> Non-Resident <i>Là Người Không Cư Trú</i>

ACCOUNT TYPE <i>Loại Tài Khoản</i>	CURRENCY <i>Loại Tiền Tệ</i>	BANK USE ONLY <i>Dành riêng cho Ngân hàng</i>	
		Account Number <i>Số tài khoản</i>	Product Sub Code <i>Mã số phụ của sản phẩm</i>
A. Current Account <i>Tài Khoản Vãng Lai</i>			
1. Business \$aver <i>Tài Khoản Tiết Kệm Doanh Nghiệp</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> EUR <input type="checkbox"/> Others/Khác _____		
2. Business Account <i>Tài Khoản Doanh Nghiệp</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> EUR <input type="checkbox"/> Others/Khác _____		
3. Capital Account <i>Tài Khoản Vốn</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> EUR <input type="checkbox"/> Others/Khác _____		
B. Flexi Deposit <i>Tiền Gửi Có Kỳ Hạn</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> EUR <input type="checkbox"/> Others/Khác _____		
C. Others (please specify) <i>Khác (Đề nghị ghi cụ thể)</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> EUR <input type="checkbox"/> Others/Khác _____		

Existing Relationship with the Bank <i>Mối Quan Hệ Hiện Tại với Ngân Hàng</i> _____
Group Name to which the applicant belongs <i>Tên Công ty mẹ/Tập Đoàn của Doanh nghiệp mở tài khoản</i> _____

4	BENEFICIAL OWNER INFORMATION (≥25% OWNERSHIP) THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU CHÍNH (≥25% QUYỀN SỞ HỮU)		
Name <i>Họ Tên</i>	Number of Identification/Passport (in case of individuals) or Business Registration Certificate or equivalent document (in case of organisations) <i>Số CMND/Hộ chiếu (trong trường hợp cá nhân) hoặc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Kinh Doanh hoặc giấy tờ tương đương (trong trường hợp là tổ chức)</i>	Nationality <i>Quốc tịch</i>	

5 CALL-BACK FOR ORIGINAL TRANSACTIONAL INSTRUCTIONS / GỌI ĐIỆN LẠI ĐỂ XÁC NHẬN LỆNH GỐC			
The Bank is authorised to make telephone confirmations from the person(s) listed below on transactional instructions received from the applicant. <i>Ngân Hàng được phép xác nhận qua điện thoại với (những) người được nêu tên dưới đây về các chỉ thị giao dịch nhận được từ khách hàng mở tài khoản.</i>			
<input type="checkbox"/> Yes, if the transaction value is equal or exceeds <i>Có, nếu giá trị giao dịch bằng hoặc vượt quá</i>	<input type="checkbox"/> Cash Withdrawal / Rút tiền mặt _____	<input type="checkbox"/> Internal/Outward Transfer / Chuyển tiền nội bộ/ra ngoài _____	
	<input type="checkbox"/> Limit set up by the Bank from time to time <i>Hạn mức do Ngân Hàng quy định vào từng thời điểm</i>		
Name <i>Họ tên</i> _____	Title <i>Chức vụ</i> _____	Tel <i>ĐT</i> _____	ID No. <i>Số CMND</i> _____
Name <i>Họ tên</i> _____	Title <i>Chức vụ</i> _____	Tel <i>ĐT</i> _____	ID No. <i>Số CMND</i> _____
Name <i>Họ tên</i> _____	Title <i>Chức vụ</i> _____	Tel <i>ĐT</i> _____	ID No. <i>Số CMND</i> _____
<input type="checkbox"/> No (the Bank is not required to call back the applicant for any amount) and the applicant will sign the standard No-Call Back indemnity letter provided by the Bank (form AOF01) <i>Không (Ngân Hàng không cần gọi điện lại cho Khách Hàng đối với bất kỳ số tiền nào) và Khách Hàng sẽ ký mẫu thư bồi hoàn về việc Không Gọi Điện Lại Để Xác Nhận do Ngân Hàng cung cấp (mẫu AOF01)</i>			

6 CALL-BACK FOR TRANSACTIONAL INSTRUCTIONS VIA FAX / GỌI ĐIỆN LẠI ĐỂ XÁC NHẬN LỆNH FAX

Do you authorize Bank to act on faxed instructions?/Khách hàng có ủy quyền cho Ngân hàng thực hiện theo chỉ thị được gửi bằng Fax không?
 Yes/Có No/Không

If yes, the Bank is authorised to make telephone confirmations from the person(s) listed inside Letter of Indemnity on transactional instructions received via fax, for any amount.
 Nếu có, Ngân Hàng được phép xác nhận qua điện thoại với (những) người được nêu tên trong thư cam kết bồi hoàn về các chỉ thị giao dịch nhận được từ lệnh fax, cho tất cả (các) giá trị lệnh.
 Letter of Indemnity to be signed (Form AOF2)/Khách hàng cần kí thư cam kết bồi hoàn (Đơn AOF2).

7 STATEMENT FREQUENCY / SAO KÊ TÀI KHOẢN

Account Statement is to be sent **monthly via email** and commencing date to be arranged by the Bank, unless specified below.
 Sao Kê Tài Khoản được gửi **hàng tháng qua Email** và ngày gửi sẽ do Ngân Hàng quy định, trừ trường hợp khách hàng có yêu cầu đặc biệt dưới đây.
 Other Frequency/Yêu cầu khác Daily/Hàng ngày Weekly/Hàng tuần Quarterly/Hàng quý
 Letter of Indemnity to be signed (AOF3) /Khách hàng cần kí thư cam kết bồi hoàn (AOF3).
Note/Ghi chú: If "Other Frequency" is to be ticked, additional charge will be levied based on SME banking tariff./Nếu Khách hàng chọn "Yêu cầu khác" phải chịu phí phát sinh dựa theo biểu phí SME.

8 TELEPHONE ENQUIRY / GIẢI ĐÁP QUA ĐIỆN THOẠI

The Bank is authorised to respond to any enquiry made by any of the following person(s) (the "Authorised Enquirer(s)"): **Ngân Hàng được ủy quyền trả lời bất kỳ câu hỏi nào do (những) người sau đây đưa ra (sau đây gọi là "(những) Người Yêu Cầu Thông Tin Được Ủy Quyền"):**
 Yes/Có No/Không

Name of Authorised Enquirer Họ tên Người Yêu Cầu Thông Tin Được Ủy Quyền	ID Number/Passport Number Số CMND/Số Hộ Chiếu	Authorised Telephone Number Số Điện Thoại Được Ủy Quyền

by telephone about any information relating to the applicant's Account(s):
 qua điện thoại về bất kỳ thông tin nào liên quan đến (các) Tài Khoản của Khách hàng mở tài khoản:
 Account No. Tài Khoản Số _____ Account No. Tài Khoản Số _____
 Account No. Tài Khoản Số _____ Account No. Tài Khoản Số _____
 Account No. Tài Khoản Số _____ Account No. Tài Khoản Số _____
 Account No. Tài Khoản Số _____ Account No. Tài Khoản Số _____

to disclose such information over the telephone to any Authorised Enquirer if he/she quotes the following personal identification code (PIC):
 để thông báo các thông tin đó qua điện thoại cho bất kỳ Người Yêu Cầu Thông Tin Được Ủy Quyền nào nếu người đó nêu rõ mã số nhận dạng cá nhân sau đây (PIC):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(include a minimum of five and a maximum of ten numbers and/or letters)
 (tối thiểu gồm năm và tối đa gồm mười số và/hoặc chữ cái)

9 DETAILS OF CHEQUES REQUIRED / CHI TIẾT VỀ SÉC ĐƯỢC YÊU CẦU

Currency/Loại tiền tệ: VND USD EUR Others (please specify)/Khác (để nghị nêu cụ thể)

Please complete Check Book Application and Receipt Form (form AOF4) for Check Book request.
 Để nghị điền Đơn Xin Cấp Sổ Séc và Mẫu Biên Nhận (mẫu AOF4) để yêu cầu cấp Sổ Séc.

10 APPLICANT'S TAX STATUS / ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

Under the Vietnamese tax laws and regulations, a non-resident applicant would be subject to withholding tax on interest payable to it.
 Theo Luật và Quy Định về Thuế của Việt Nam, tổ chức không cư trú phải chịu thuế khấu trừ tại nguồn trên các khoản lãi được hưởng.
 Tax Status/Đối tượng chịu thuế Resident/Cư trú Non-Resident/Không Cư trú

11 DECLARATION / CAM KẾT

We apply to open the above Account(s) with Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (the "Bank"). We represent that the information provided by Us in this form and in any other document(s) provided by Us to the Bank is true, accurate and complete. We acknowledge that the Bank may decline Our application without providing any reason in which event no contractual relationship will arise between the Bank and Us. We further acknowledge that We have received, read and understood the Bank's prevailing Account Terms, Standard Terms, applicable Country Supplement and the terms contained in this form and We agree to be bound by them in connection with all Accounts opened by Us with the Bank. We further agree to be bound by any additional terms and conditions governing any facilities, products and/or services offered by the Bank as we may apply for and/or utilize from time to time.

Chúng tôi xin mở (các) Tài Khoản nêu trên ở Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam). Chúng tôi cam kết những thông tin nêu trong đơn này và trong các hồ sơ khác mà chúng tôi cung cấp cho Ngân Hàng là đúng, chính xác và đầy đủ. Chúng tôi thừa nhận rằng Ngân Hàng có thể từ chối để nghị mở tài khoản của chúng tôi mà không cần giải thích lý do, và trong trường hợp đó sẽ không có bất cứ mối quan hệ mang tính chất hợp đồng nào giữa Ngân Hàng và chúng tôi. Chúng tôi xác nhận đã nhận, đã đọc và hiểu các Điều Khoản Chung Về Tài Khoản, Bản Bổ Sung Theo Quy Định Của Nước Sở Tại Liên Quan (Việt Nam) và các điều khoản khác trong đơn này và chúng tôi đồng ý ràng buộc bởi những điều kiện, điều khoản đó đối với tất cả các tài khoản của chúng tôi ở Ngân Hàng. Chúng tôi cũng đồng ý bị ràng buộc bởi các điều kiện, điều khoản phụ liên quan tới các sản phẩm, dịch vụ khác của Ngân hàng mà chúng tôi để nghị và/hoặc sử dụng vào từng thời điểm.

Tick box if the Bank should NOT act on any Instruction (including contingency) received by Fax.

Đánh dấu vào ô nếu Ngân Hàng KHÔNG ĐƯỢC hành động theo bất kỳ Chỉ Thị nào (bao gồm cả trường hợp bất ngờ) nhận được bằng Fax.

Approving Signatory (sign and seal)
Người toàn quyền điều hành tài khoản (ký tên và đóng dấu)

Name/Họ tên _____
 Date/Ngày _____

Approving Signatory
Người toàn quyền điều hành tài khoản

Name/Họ tên _____
 Date/Ngày _____

For Bank Use Only / Phần dành cho Ngân Hàng:

Customer Type	ARM Code
Organization Type	Master No
Industry Sector Code	Withholding Tax <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No
(ISIC)	
Segment	SRL Check <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No
Service Fee Waiver <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No	CDD Level <input type="checkbox"/> SDD <input type="checkbox"/> EDD
Fax Instruction <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No	Initial Deposit <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No
Minimum Balance Waiver <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No	

Verified By

Account Opening Staff Signature Signing no.
Chữ ký của Nhân Viên Mở Tài Khoản

Name/Họ tên _____
 Position/Chức vụ _____
 Date/Ngày _____

Approved By

Review Officer Signature Signing no.
Chữ ký của Cán Bộ Kiểm Duyệt

Name/Họ tên _____
 Position/Chức vụ _____
 Date/Ngày _____

To: Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (the "Bank")

Kính gửi: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("Ngân Hàng")

Date/Ngày:/...../20.....

We, being [director(s)/member(s)/partner(s) and the legal representative] of the Client, hereby certify that the resolutions set out below are a true extract of the resolutions of the [general meeting of shareholders/board of directors/members' council/partners/management] of the Client passed with effect from the date shown below /*Chúng tôi, là [(các) thành viên hội đồng quản trị/(các) thành viên/(các) thành viên hợp danh và người đại diện theo pháp luật]¹ của Khách Hàng, bằng văn bản này xác nhận rằng các nghị quyết được nêu dưới đây là bản trích lục trung thực các nghị quyết của [đại hội đồng cổ đông/hội đồng quản trị/hội đồng thành viên/các thành viên hợp danh/ban quản lý]² của Khách Hàng được thông qua có hiệu lực kể từ ngày được nêu dưới đây.*

(Sign and seal/(Ký tên và đóng dấu) _____

Name/Họ tên: _____

Title/Chức vụ: _____

(Sign and seal/(Ký tên và đóng dấu) _____

Name/Họ tên: _____

Title/Chức vụ: _____

(Sign and seal/(Ký tên và đóng dấu) _____

Name/Họ tên: _____

Title/Chức vụ: _____

(Sign and seal/(Ký tên và đóng dấu) _____

Name/Họ tên: _____

Title/Chức vụ: _____

(Sign and seal/(Ký tên và đóng dấu) _____

Name/Họ tên: _____

Title/Chức vụ: _____

(Sign and seal/(Ký tên và đóng dấu) _____

Name/Họ tên: _____

Title/Chức vụ: _____

Name of the Company/Institution/ Partnership (the "Client") Tên Công Ty/Tổ Chức/ Công Ty Hợp Danh ("Khách Hàng")	
Country of incorporation/establishment Nước thành lập	
[Business Registration Certificate/ Investment Certificate/ Investment Licence/ Establishment and Operation Licence/ Decision of Establishment] dated _____ issued by _____ [Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Kinh Doanh/Giấy Chứng Nhận Đầu Tư/Giấy Phép Đầu Tư/Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động/Quyết Định Thành Lập]³ cấp ngày _____ cấp bởi _____	
Date of the resolutions/Ngày thông qua nghị quyết	

RESOLUTIONS/NGHỊ QUYẾT

It was resolved that /Chúng tôi đồng ý thông qua:

1. The Approving Signatories listed in Part A of the Schedule to this Mandate may from time to time, on behalf of and in the name of the Client /*Những Người Toàn Quyền Điều Hành Tài Khoản được nêu ở Phần A tại Phụ Lục của Giấy Ủy Quyền này vào từng thời điểm thay mặt cho và nhân danh Khách Hàng có thể:*
 - (a) Open bank accounts of any type with the Bank /*Mở bất kỳ loại tài khoản nào tại Ngân Hàng;*
 - (b) Sign and deliver any account opening, cash management (including electronic client access services), trade, banking and/or any other related documentation as required from time to time with the Bank /*Ký và giao cho Ngân Hàng mọi hồ sơ liên quan đến việc mở tài khoản, quản lý tiền mặt (bao gồm cả dịch vụ giao dịch điện tử), thương mại, ngân hàng và/hoặc bất kỳ giấy tờ có liên quan nào khác cần thiết vào từng thời điểm;*
 - (c) Amend the list of Authorised Signatories as specified in Part B of the Schedule to this Mandate /*Sửa đổi danh sách những Chữ ký Được Ủy Quyền như được quy định ở Phần B tại Phụ Lục của Giấy Ủy Quyền này;*
 - (d) Arrange with the Bank for advances to the Client by way of discount, loan, overdraft or otherwise, and for the granting of credits and the issue of guarantees by the Bank from time to time and to sign on behalf of the Client any form of deposit and withdrawal, memorandum of deposit, letter of trust, mortgage or any other grant of security whatsoever relating to any securities or property or documents of title relating thereto to secure any advances, obligations, undertakings, instructions, guarantees, indemnities and counter-indemnities, and any other documents required by the Bank in connection with such facilities /*Thu xếp với Ngân hàng về các khoản tạm ứng qua các hình thức như chiết khấu, vay nợ, thấu chi hay nói cách khác được Ngân Hàng cấp hạn mức tín dụng và phát hành bảo lãnh vào từng thời điểm, và thay mặt khách hàng ký các biểu mẫu, chứng từ gửi i tiền hoặc rút tiền, Thỏa Thuận Đặt Tiền Gửi, Giấy Ủy Thác, Thế Chấp hoặc phát hành bất kỳ phương án bảo đảm nào liên quan như chứng khoán, bất động sản, hoặc các giấy tờ sở hữu liên quan để bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay, nghĩa vụ, cam kết, chỉ thị, bảo lãnh, cam kết bồi thường cho bên thứ ba, hoặc bất kỳ giấy tờ nào Ngân Hàng yêu cầu liên quan tới các hạn mức sản phẩm;*
 - (e) To the fullest extent permitted by applicable law, sign and deliver an ISDA Master Agreement, with or without a Credit Support Annex, and any other agreements or confirmations in relation to derivatives transactions (including, without limitation foreign exchange and commodity related transactions, swaps and options), securities dealing (including, without limitation, repurchase and securities lending transactions), money market transactions and collateral or margin arrangements relating to such transactions between the Bank and the Client /*Trong phạm vi tối đa mà pháp luật hiện hành cho phép, ký và giao nhận Hợp Đồng Khung ISDA, có hoặc không có Phụ Lục Hỗ Trợ Tín Dụng, và bất kỳ thỏa thuận hoặc xác nhận nào khác liên quan đến các giao dịch phái sinh (bao gồm, nhưng không giới hạn ở các giao dịch liên quan đến ngoại hối và hàng hóa, giao dịch hoán đổi và quyền chọn), giao dịch chứng khoán (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, giao dịch mua lại và cho vay chứng khoán), giao dịch thị trường tiền tệ và các hợp đồng ký quỹ hoặc biên độ lãi (margin arrangements) liên quan đến các giao dịch giữa Ngân Hàng và Khách Hàng; và;*
 - (f) Enter into any banking, financial or commercial transaction and/or related services from time to time offered by the Bank ("**Transactions**"), whether orally, in writing or through an electronic messaging or dealing system /*Tham gia bất kỳ giao dịch ngân hàng, tài chính hoặc thương mại nào và/hoặc các dịch vụ có liên quan vào từng thời điểm do Ngân Hàng cung cấp ("**Các Giao Dịch**")*, cho dù bằng lời nói, bằng văn bản hoặc thông qua một hệ thống giao dịch hoặc thông tin điện tử;
 - (g) Agree, amend, supplement, restate or vary the terms of any agreement or document referred to in the foregoing resolutions /*Thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi các điều khoản của bất kỳ thỏa thuận hoặc tài liệu nào được đề cập đến trong các nghị quyết nêu trên;*
 - (h) Appoint any agent or agents to act on the Client's behalf to carry out the purposes and intent of the foregoing resolutions; and /*Chỉ định bất kỳ hoặc các đại diện hành động thay mặt cho Khách Hàng để thực hiện các mục đích và ý định của các nghị quyết nêu trên.*
 - (i) If any agreement, instrument or other document is required to be executed under the seal of the Client, that the seal be affixed to such agreement, instrument or document in accordance with the Client's charter and/or applicable law /*Nếu bất kỳ thỏa thuận, văn kiện hoặc tài liệu nào khác cần phải được ký kết có đóng dấu của Khách Hàng, dấu đó sẽ được đóng vào thỏa thuận, văn kiện hoặc tài liệu đó theo quy định tại Điều Lệ Thành Lập của Khách Hàng và/hoặc pháp luật hiện hành.*
2. The Approving Signatories as listed in Part A of the Schedule to this Mandate may from time to time delegate any of their authority or powers referred to in resolution 1 above to any one or more persons specified as Authorised Signatories as listed in Part B of the Schedule to this Mandate and revoke any such delegation /*Những Người Ký Tên Chấp Thuận như được liệt kê ở Phần A tại Phụ Lục của Giấy Ủy Quyền này vào từng thời điểm có thể trao quyền hạn hoặc thẩm quyền của họ được nêu tại nghị quyết 1 trên đây cho bất kỳ một hoặc nhiều người được quy định là Người Ký Tên Được Ủy Quyền như được liệt kê ở Phần B tại Phụ Lục của Giấy Ủy Quyền này và rút lại bất kỳ ủy quyền nào như vậy.*
3. The Authorised Signatories as listed in Part B of the Schedule to this Mandate may from time to time, on behalf of and in the name of the Client /*Những Người Ký Tên Được Ủy Quyền như được liệt kê ở Phần B tại Phụ Lục của Giấy Ủy Quyền này vào từng thời điểm, thay mặt và nhân danh Khách Hàng có thể:*
 - (a) Bind the Client to the Bank's account opening, cash management (including electronic client access services), trade, banking and/or related documentation as required from time to time /*Ràng buộc Khách Hàng với giấy tờ liên quan đến việc mở tài khoản, quản lý tiền mặt (bao gồm cả các dịch vụ truy cập khách hàng điện tử), thương mại, ngân hàng và/hoặc giấy tờ liên quan khác cần thiết vào từng thời điểm;*
 - (b) Sign (i) instructions in writing for the payment of money, or the dealing of securities, to or from any account maintained by the Client with the Bank, (ii) payment instruments in the form of cheques, drafts, money orders, cashier's order or other similar instrument, (iii) confirmations of Transactions (iv) instructions in writing in respect of the settlement or performance of

Transactions, including, without limitation, notices exercising any option or other right of election under any Transaction, and (v) requests for the Bank to release account information to the Client's auditor /Ký (i) các chỉ thị bằng văn bản để thanh toán tiền, hoặc giao dịch chứng khoán, vào hoặc từ bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng, (ii) các giấy tờ thanh toán dưới hình thức séc, hối phiếu, lệnh chuyển tiền, lệnh rút tiền mặt hoặc chỉ thị tương tự khác, (iii) các xác nhận Giao Dịch và (iv) các chỉ thị bằng văn bản liên quan đến việc thanh toán hoặc thực hiện Các Giao Dịch, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các thông báo thực hiện bất kỳ quyền chọn nào hoặc quyền lựa chọn nào khác theo bất kỳ Giao Dịch nào và (v) yêu cầu Ngân Hàng cung cấp thông tin tài khoản cho kiểm toán viên của Khách Hàng.

4. To the fullest extent permitted by applicable law, the Approving Signatories as listed in Part A of the Schedule to this Mandate and the Authorised Signatories as listed in Part B of the Schedule to this Mandate may appoint any affiliated company of the Client (or its representative) as the agent of the Client for the purposes of any netting, aggregation or pooling arrangement (whether notional or actual) with the Bank to which the Client is a party with the power to instruct the Bank to apply balances on the Client's accounts and to apportion interest as calculated in accordance with such arrangements between the Client and its affiliates participating therein. These arrangements, together with any associated guarantee by the Client of the obligations of its affiliates participating with the Client in such arrangements, including debit balances on their participating accounts, shall be in the commercial interest and to the benefit of the Client /Trong phạm vi tối đa mà pháp luật hiện hành cho phép, những Người Ký Tên Chấp Thuận như được liệt kê ở Phần A tại Phụ Lục của Giấy Ủy Quyền này và những Người Ký Tên Được Ủy Quyền như được liệt kê ở Phần B tại Phụ Lục của Giấy Ủy Quyền này có thể chỉ định bất kỳ công ty liên kết nào của Khách Hàng (hoặc đại diện của Khách Hàng) làm đại diện của Khách Hàng cho mục đích của bất kỳ hợp đồng thanh toán bù trừ, kết hợp hoặc hợp lãi (pooling) nào (cho dù là danh nghĩa hoặc thực tế) với Ngân Hàng theo đó Khách Hàng là một bên có thẩm quyền chỉ thị cho Ngân Hàng sử dụng các số dư trên các tài khoản của Khách Hàng và chia tiền lãi được tính theo các hợp đồng đó giữa Khách Hàng và các bên liên kết của Khách Hàng tham gia Hợp Đồng. Những hợp đồng này, cùng với bất kỳ bảo lãnh liên quan nào của Khách Hàng cho các nghĩa vụ của các bên liên kết của Khách Hàng tham gia cùng với Khách Hàng trong các hợp đồng đó, kể cả các số dư nợ trên các tài khoản tham gia của họ, là lợi ích thương mại và thuộc quyền lợi của Khách Hàng.
5. Any step already taken by the Approving Signatories, Authorised Signatories as contemplated by resolutions 1, 2, 3 and 4 above is ratified by the Client /Bất kỳ công việc nào đã được thực hiện bởi những Người Ký Tên Chấp Thuận, những Người Ký Tên Được Ủy Quyền như được quy định bởi các nghị quyết 1, 2, 3 và 4 trên đây đã được Khách Hàng chấp thuận.
6. These resolutions will remain in force unless and until the Client delivers to the Bank a new resolution revoking, amending or superseding these resolutions /Những nghị quyết này sẽ giữ nguyên hiệu lực trừ khi và cho đến khi Khách Hàng gửi cho Ngân Hàng một nghị quyết mới rút lại, sửa đổi hoặc thay thế những nghị quyết này.

SCHEDULE /PHỤ LỤC
(New Appointment / Deletion / Changes)¹
(Bổ Nhiệm Mới / Hủy Bỏ/ Thay Đổi)¹

 Submission Date:datemonthyear
 Ngày Nộp:ngàythángnăm

 Name of the Client
 Tên Khách Hàng

 Insert FULL legal name exactly as it appears on the Constitutional Documents
 Điền chính xác tên hợp pháp ĐẦY ĐỦ như nêu trong Các Tài Liệu Thành Lập

Part A - Approving Signatories Phần A - Các Chữ Ký Toàn Quyền Điều Hành Tài Khoản Draw a line through any unused space Gạch chéo phần để trống không sử dụng	Please Tick /Vui lòng đánh dấu (✓) vào một ô trống thích hợp <input type="checkbox"/> Any one to sign / Một người ký tên <input type="checkbox"/> Any two to sign / Hai người ký tên <input type="checkbox"/> Other (insert details below) / Khác (điền chi tiết bên dưới) If you tick "Other", describe the alternative method of operation in the Special Instructions area below /Nếu đánh dấu vào ô "Khác", để nghị nêu rõ phương thức áp dụng thay thế trong phần Chỉ Dẫn Riêng dưới đây.
Specimen Signature Chữ Ký Mẫu Name/Họ Tên _____ Title/Chức vụ _____ ID/Số CMND _____ Contact details/Chi tiết liên hệ: Home: _____ Mobile: _____ Nhà riêng ĐTDĐ Office: _____ Fax: _____ Văn phòng Fax	Specimen Signature Chữ Ký Mẫu Name/Họ Tên _____ Title/Chức vụ _____ ID/Số CMND _____ Contact details/Chi tiết liên hệ: Home: _____ Mobile: _____ Nhà riêng ĐTDĐ Office: _____ Fax: _____ Văn phòng Fax
Specimen Signature Chữ Ký Mẫu Name/Họ Tên _____ Title/Chức vụ _____ ID/Số CMND _____ Contact details/Chi tiết liên hệ: Home: _____ Mobile: _____ Nhà riêng ĐTDĐ Office: _____ Fax: _____ Văn phòng Fax	Specimen Signature Chữ Ký Mẫu Name/Họ Tên _____ Title/Chức vụ _____ ID/Số CMND _____ Contact details/Chi tiết liên hệ: Home: _____ Mobile: _____ Nhà riêng ĐTDĐ Office: _____ Fax: _____ Văn phòng Fax

Special Instructions /Chỉ Dẫn Riêng:

SCHEDULE /PHỤ LỤC

(New Appointment / Deletion / Changes)¹
(Bổ Nhiệm Mới / Hủy Bỏ/ Thay Đổi)¹

Submission Date:datemonthyear
 Ngày Nộp:ngàythángnăm

Name of the Client
 Tên Khách Hàng

Insert FULL legal name exactly as it appears on the Constitutional Documents
 Điền chính xác tên hợp pháp ĐẦY ĐỦ như nêu trong Các Tài Liệu Thành Lập

<p>Part B - Authorised Signatories Phần B - Các Chữ Ký Được Ủy Quyền Draw a line through any unused space Gạch chéo phần để trống không sử dụng</p>	<p>Please Tick /Vui lòng đánh dấu (✓) vào một ô trống thích hợp</p> <p> <input type="checkbox"/> Any one to sign / Một người ký tên <input type="checkbox"/> Any two to sign / Hai người ký tên <input type="checkbox"/> Other (insert details below) / Khác (điền chi tiết bên dưới) </p> <p>If you tick "Other", describe the alternative method of operation in the Special Instructions area below /Nếu đánh dấu vào ô "Khác", để nghị nêu rõ phương thức áp dụng thay thế trong phần Chỉ Dẫn Riêng dưới đây.</p>
<p>Specimen Signature Chữ Ký Mẫu</p> <p>Name/Họ Tên _____ Title/Chức vụ _____ ID/Số CMND _____ Contact details/Chi tiết liên hệ: Home: _____ Mobile: _____ Nhà riêng ĐTDD Office: _____ Fax: _____ Văn phòng Fax</p>	<p>Specimen Signature Chữ Ký Mẫu</p> <p>Name/Họ Tên _____ Title/Chức vụ _____ ID/Số CMND _____ Contact details/Chi tiết liên hệ: Home: _____ Mobile: _____ Nhà riêng ĐTDD Office: _____ Fax: _____ Văn phòng Fax</p>
<p>Specimen Signature Chữ Ký Mẫu</p> <p>Name/Họ Tên _____ Title/Chức vụ _____ ID/Số CMND _____ Contact details/Chi tiết liên hệ: Home: _____ Mobile: _____ Nhà riêng ĐTDD Office: _____ Fax: _____ Văn phòng Fax</p>	<p>Specimen Signature Chữ Ký Mẫu</p> <p>Name/Họ Tên _____ Title/Chức vụ _____ ID/Số CMND _____ Contact details/Chi tiết liên hệ: Home: _____ Mobile: _____ Nhà riêng ĐTDD Office: _____ Fax: _____ Văn phòng Fax</p>

Special Instructions /Chỉ Dẫn Riêng:

If there is insufficient space, please provide the full list of authorised signatories on a separate schedule on Client letterhead.
 Nếu không có đủ chỗ, để nghị cung cấp danh sách đầy đủ người ký tên được ủy quyền ở một phụ lục riêng trên giấy in tiêu đề thư của Khách Hàng.

Name(s) & Signature(s) of person(s) duly authorised to appoint Signatories / (Các) Tên & (các) Chữ Ký của (những) người được ủy quyền hợp lệ để cử các Chữ Ký:

Only required if submitted for new appointments, deletions, changes after taking the mandate.
 Chỉ yêu cầu nếu nộp đơn xin bổ nhiệm mới, hủy bỏ, thay đổi sau khi nhận ủy quyền.

Date/Ngày: